

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 23/2009/TT-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

**Ban hành quy định kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y
đối với sản xuất, kinh doanh mật ong**

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y đối với sản xuất, kinh doanh mật ong như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về kiểm tra, giám sát đối với sản xuất, kinh doanh mật ong bao gồm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện, hệ thống kiểm tra, giám sát, sử dụng thuốc thú y, thức ăn dùng trong chăn nuôi ong, xử lý vi phạm và phân công trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài có liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh mật ong.

Chương II

KIỂM TRA, GIÁM SÁT VỆ SINH THÚ Y

Điều 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch

1. Xây dựng kế hoạch:

Cục Thú y chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và cấp kinh phí để thực hiện kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện:

Sau khi kế hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt và cấp kinh phí, Cục Thú y tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân tích mẫu; đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả kiểm tra, giám sát, phân tích mẫu đã thực hiện, kế hoạch thực hiện năm tiếp theo và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu mật ong khi có yêu cầu.

3. Vụ kế hoạch, Tài chính, Khoa học công nghệ và môi trường, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phối hợp với Cục Thú y xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân tích mẫu mật ong hàng năm.

Điều 3. Thời gian thực hiện việc kiểm tra, giám sát và lấy mẫu phân tích

1. Trong các tháng 2 - 4 và tháng 10 - 12 hàng năm, Cục Thú y tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy mẫu mật ong và thức ăn nuôi ong tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mật ong và cơ sở sản xuất thức ăn nuôi ong.

2. Số lượng và chủng loại mẫu lấy phân tích theo kế hoạch đã xây dựng. Trong trường hợp cần thiết, việc lấy mẫu và kiểm tra có thể được thực hiện đột xuất.

Điều 4. Cơ quan thực hiện việc lấy mẫu phân tích

Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I thực hiện việc lấy mẫu và phân tích các chất tồn dư độc hại như Chloramphenicol, Nitrofurans, Streptomycin, Tylosin, Tetracyclin và các chất tồn dư khác theo kế hoạch đã xây dựng.

Điều 5. Quy định về việc lấy mẫu, phân tích mẫu

Việc lấy mẫu, số lượng mẫu lấy và phân tích các chỉ tiêu chất tồn dư theo kế hoạch hàng năm kèm theo.

Điều 6. Quy định về lưu giữ kết quả phân tích

Kết quả phân tích mẫu được lưu giữ tại cơ quan phân tích và được gửi tới các cơ quan có liên quan.

Điều 7. Quy định về việc lấy mẫu kiểm dịch lô hàng xuất khẩu

Việc lấy mẫu kiểm dịch lô hàng để xuất khẩu được thực hiện theo quy định về kiểm dịch xuất khẩu:

Số lượng mẫu lấy phân tích tùy thuộc vào khối lượng lô hàng xuất khẩu.

Các chỉ tiêu phân tích dựa vào yêu cầu của nước nhập khẩu.

Hồ sơ kiểm dịch được lưu giữ tại cơ quan kiểm dịch.

Nếu phát hiện lô hàng có chứa chất tồn dư thì kết quả phân tích phải được thông báo ngay cho cơ sở sản xuất, kinh doanh biết và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 8. Quy định về xây dựng kế hoạch hàng năm

Việc xây dựng kế hoạch hàng năm gửi cho các nước nhập khẩu, việc thực hiện giám sát, số lượng mẫu phân tích, xử lý mẫu phân tích, việc báo cáo kết quả hàng năm cho các nước nhập khẩu được thực hiện ở các cơ quan, đơn vị có liên quan quy định tại Chương VI của quy định này.

Chương III

HỆ THỐNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 9. Hệ thống kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y trong chăn nuôi ong, chế biến mật ong đảm bảo chất lượng vệ sinh thú y bao gồm:

1. Cục Thú y.
2. Cơ quan Thú y vùng.
3. Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I và II.
4. Chi cục Thú y ở các tỉnh chăn nuôi ong.

Điều 10. Đối tượng được kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất và chế biến mật ong:

1. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mật ong.
2. Các cơ sở nuôi ong.
3. Các cơ sở sản xuất thức ăn nuôi ong.

Điều 11. Hệ thống kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện những công việc được phân công đảm bảo hệ thống giám sát khép kín từ khâu sản xuất tới vận chuyển, sơ chế, chế biến.

Điều 12. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh mật ong và sản xuất thức ăn nuôi ong chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan kiểm tra, giám sát và thực hiện các yêu cầu của kiểm tra, giám sát trong sản xuất, kinh doanh.

Chương IV

SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y, THỨC ĂN TRONG

CHĂN NUÔI ONG

Điều 13. Chỉ cho phép cơ sở sản xuất thuốc thú y đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP) mới được đăng ký sản xuất thuốc thú y trong chăn nuôi ong. Nhân thuốc thú y dùng trong chăn nuôi ong phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định, trên nhãn bắt buộc phải ghi rõ thành phần, chỉ định cụ thể đối với bệnh của ong kèm theo hướng dẫn sử dụng thuốc.

Điều 14. Đối với những tổ chức, cá nhân chăn nuôi ong để xuất khẩu, ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng thuốc thú y, thức ăn trong chăn nuôi ong mà còn phải thực hiện theo các yêu cầu của nước nhập khẩu.

Điều 15. Chỉ sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc được phép sản xuất, kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành để phòng, trị bệnh cho ong và phải có cán bộ thú y (được cấp chứng chỉ hành nghề) chẩn đoán, kê đơn thuốc. Thuốc phải được mua tại cửa hàng được phép kinh doanh thuốc thú y.

Điều 16. Khi sử dụng thuốc phải tuân theo đúng chỉ định bệnh ong ghi trên nhãn và hướng dẫn của cơ sở sản xuất. Cơ sở nuôi ong phải có sổ sách theo dõi tình hình dịch bệnh ong và sổ tay điều trị bệnh cho ong. Nghiêm cấm sử dụng kháng sinh trong danh mục bị cấm dùng trong chăn nuôi ong.